TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1392/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 01 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1081/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2017 về việc "Xin ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trần Ánh N** , sinh năm: 1987;

Thường trú: A, khu phố 5, đường TMT 13A, phường Trung Mỹ T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Căn hộ A, khu nhà ở cán bộ gia đình Quân khu 7, số 41 đường TMT, khu phố 4, phường Trung Mỹ T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Ông Giang Thành N ,** sinh năm: 1986;

Thường trú: tổ A, khu phố Lò B, thị trấn Kiên L, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở: Căn hộ A, khu nhà ở cán bộ gia đình Quân khu 7, số 41 đường TMT, khu phố 4, phường Trung Mỹ T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/10/2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Ánh N và ông Giang Thành N .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Ánh N , sinh năm: 1987;

Thường trú: A, khu phố 5, đường TMT, phường Trung Mỹ T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Căn hộ A, khu nhà ở cán bộ gia đình Quân khu 7, số 41 đường TMT, khu phố 4, phường Trung Mỹ T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Giang Thành N , sinh năm: 1986;

Thường trú: tổ 19, khu phố Lò B, thị trấn Kiên L, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Căn hộ A, khu nhà ở cán bộ gia đình Quân khu 7, số 41 đường TMT khu phố 4, phường Trung Mỹ T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ánh N và ông Giang Thành N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng kết hôn số 108 quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ T , Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2012 không còn giá trị.

3.2 Về con chung, có 02 con chung Giang Tấn V, sinh ngày 20/7/2015 và Giang N Na A, sinh ngày 16/12/2016. Giao trẻ Giang Tấn V và Giang N Na A cho bà Trần Ánh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Giang Thành N cấp dưỡng nuôi con 4.500.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành, thời gian thực hiện vào ngày 15 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 15/11/2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3.3 Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí cấp dưỡng 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Trần Ánh N tự nguyện chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034212 ngày 06/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, bà N đã nộp đủ án phí.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- UBND P. Trung Mỹ T ;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Văn Nhất